

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-

ST

Ngày: 17/01/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 567/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2022/QĐST-HN ngày 30/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1970 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số D L, Phường D, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B T, Khu phố E, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 17/11/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Võ Thanh T trình bày: Do quen biết, tìm hiểu anh và Nguyễn Thị Minh T1 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang ngày 02/11/1996. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Con chung có 01 cháu tên Võ Minh T2— sinh ngày 14/9/1998 (đã trưởng thành). Tài sản chung, nợ chung không có.

Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T1; con chung đã trưởng

thành không yêu cầu xem xét; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị T1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Minh T1 theo đúng quy định nhưng chị T1 vắng mặt không có lý do; Anh Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T1.

[2] Về hôn nhân: Anh Võ Thanh T và chị Nguyễn Thị Minh T1 có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố M và cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân giữa anh T và chị T1 là hợp pháp.

Quá trình tố tụng anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1; Con chung có 01 con tên Võ Minh T2 – sinh ngày 14/9/1998 đã trưởng thành không yêu cầu xem xét; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Võ Thanh T và chị Nguyễn Thị Minh T1 có đăng ký kết hôn vào năm 1996. Quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Quá trình tố tụng anh T cương quyết xin ly hôn. Đối với chị T1 vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh T, cho thấy chị không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của anh T là có cơ sở phù Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Về con chung: Quá trình chung sống anh T khai có 01 con chung tên 01 con tên Võ Minh T2 – sinh ngày 14/9/1998 đã trưởng thành và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.2] Về tài sản chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[3.2] Về nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[4] Về án phí: Anh Võ Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thanh T.

- Anh Võ Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T1.

- Con chung: Có 01 con tên Võ Minh T2, đã trưởng thành không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Anh Võ Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0022811 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như anh T đã thi hành xong.

3/ Về quyền kháng cáo: Anh Võ Thanh T, chị Nguyễn Thị Minh T1 được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP . Mỹ Tho;
- UBND phường 4, TP . Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự:
 - + Anh Võ Thanh Tùng;
 - + Chị Nguyễn Thị Minh Thảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương